

Bản án số: 11/2021/HNGĐ - ST
Ngày 26/02/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hồng Thanh;
2/ Ông Đinh Công Thuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa 07/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kiều H

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Trần Tuấn T

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020; các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Kiều H trình bày:

Chị và anh Trần Tuấn T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2016 và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25/3/2019. Sau khi cưới vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc, anh T nghi ngờ đưa con chị đang mang trong bụng không phải là con của anh nên ghen tuông vô cớ, đặc biệt là có sự can thiệp của mẹ chồng vào cuộc sống hôn nhân

của vợ chồng chị, tháng 6 năm 2020 chị xin phép gia đình chồng đi làm ở công ty ngoài huyện T để có thu nhập lo cho gia đình nhưng mẹ chồng và chồng chị nói chị đi ngoại tình nên giữa chị và gia đình chồng xảy ra mâu thuẫn, gia đình chồng chị đã đuổi chị ra khỏi nhà nên chị ôm con về nhà cha mẹ đẻ sống, sau đó gia đình chồng chị xuống nhà chị xin lỗi cha mẹ chị rồi đưa mẹ con chị về nhưng được nửa tháng thì lại tiếp tục xảy ra cãi vã và gia đình chồng lại đuổi chị ra khỏi nhà, lần này chị đi thì gia đình chồng ra giành con chị dẫn đến hai bên giằng co, sau đó mẹ chồng chị phao tin là chị đánh đập mẹ chồng. Nay, chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân của chị không có hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 19/7/2017, hiện nay con đang ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29/10/2020 và các lời khai tại Tòa bị đơn anh Trần Tuấn T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Kiều H tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, sau khi kết hôn giữa vợ chồng anh có xảy ra nhiều mâu thuẫn, mỗi lần cãi nhau là vợ anh bỏ về nhà cha mẹ đẻ sống, tuy nhiên anh thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh không nghiêm trọng dẫn đến ly hôn nên vợ anh yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý. Anh T thừa nhận giữa anh và chị H có một con chung như chị H trình bày, chị H đang nuôi con, trường hợp ly hôn anh thống nhất giao con chung Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 19/7/2017 cho chị H nuôi và anh tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Điều không có, thống nhất lời trình bày của chị Hiền.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn anh T; giao con chung tên Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 19/7/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nhưng anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con nên cần ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng cho con của anh T; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Tuấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều H và anh Trần Tuấn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại UBND xã Đh, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Chị H cho rằng, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng chị không có sự tin tưởng, tôn trọng, yêu thương nhau, gia đình chồng nghi ngờ chị ngoại tình nên xúc phạm chị, anh T không bảo vệ chị mà nghe lời mẹ đuổi chị ra khỏi nhà nên từ tháng 6 năm 2020 chị phải ôm con về sống nhờ nhà ba mẹ đẻ; anh T cho rằng giữa vợ chồng anh có xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn nên chị H yêu cầu ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn.

HĐXX nhận định: Cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....”, trong khi đó, anh T không có sự tôn trọng và tin yêu vợ mà luôn có sự nghi ngờ vợ dẫn đến cãi vã, xúc phạm rồi cùng gia đình đuổi vợ ra khỏi nhà... hiện tại chị H và anh T không sống chung với nhau, anh T không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh không có một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, không tham gia phiên tòa, có ý bỏ mặt...Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 19/7/2017. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, HĐXX xét thấy chị H đang nuôi con ổn định, con còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh T cũng đã có ý kiến là giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, nguyện vọng tiếp tục được nuôi con của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nhưng anh T có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000đ, chị H đồng ý nhận. HĐXX xét thấy, anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con, không bị ép buộc và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 19/7/2017 mỗi tháng 1.000.000đ. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 26/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

[2. 4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cũng phải chịu án phí không có giá ngạch nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000đ nhưng chị đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ xong. Anh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền là 300.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Kiều H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều H được ly hôn anh Trần Tuấn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 19/7/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận việc anh T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Trần Ngọc Uyên N, sinh ngày 19/7/2017 mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 26/02/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kiều H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005815, ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Anh Trần Tuấn T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh

Đinh Công Thuyên

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Lĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Thanh Trương

Nguyễn Kha

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Sơn Đặng Văn Minh

Nguyễn Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

